

Số: /KH-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” trên địa bàn huyện Bạch Thông

Thực hiện Văn bản số 6698/UBND-VXNV ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (*gọi tắt là Thông tư số 22*), Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.
- Huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; đánh giá kết quả công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Yêu cầu

- Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị cấp huyện.
- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng “Đơn vị học tập” các cấp phải bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng tiêu chí, xếp loại theo quy định tại Thông tư số 22.

II. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THEO THÔNG TƯ SỐ 22

(*Có phụ lục 01 kèm theo*)

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”: Thực hiện theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm. (*Có phụ lục 02 kèm theo*).

2. Xếp loại

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

IV. THỜI GIAN, HỒ SƠ, QUY TRÌNH

1. Năm 2022

Trong tháng 03: Các cơ quan, đơn vị triển khai thông tư 22 và kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng “Đơn vị học tập” tại cơ quan; lập và lưu trữ đầy đủ các hồ sơ minh chứng cho việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” (lập hồ sơ và lưu trữ theo từng năm).

2. Từ năm 2023 và các năm tiếp theo

2.1. Các cơ quan, đơn vị :

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại dựa trên cơ sở các tiêu chí quy định tại kế hoạch này cho năm trước đó (có phụ lục 03 kèm theo); gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 10/01**; đồng thời, các cơ quan triển khai kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng “Đơn vị học tập”, lập và lưu trữ đầy đủ các hồ sơ minh chứng cho năm tiếp theo.

2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học và các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (có phụ lục 04 kèm theo); tổng hợp kết quả, trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” và công bố công khai.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” theo quy định.

3. Việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” được thực hiện định kỳ một năm một lần.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý và các nguồn thu hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học huyện và các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập huyện triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị liên quan.

- Tổng hợp báo cáo kết quả việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Tỉnh **trước ngày 15/01** hằng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết, tổng kết việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Thông tư 22:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị; lồng ghép việc xây dựng “Đơn vị học tập” vào tiêu chí xét thi đua hằng năm.

- Báo cáo kết quả tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “*Đơn vị học tập*” của đơn vị gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo (*Cơ quan thường trực*) **trước ngày 10/1** hằng năm.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học huyện và cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai quy định về đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*” trên địa bàn huyện Bạch Thông. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị thông tin đến Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị Mục II, VI;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, THVX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân

PHỤ LỤC 01

CÁC CƠ QUAN CẤP HUYỆN ÁP DỤNG THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 22/2020/TT-BGDĐT

(Kèm theo KH số /KH-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Bạch Thông)

I. CƠ QUAN CẤP HUYỆN

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận.

2. Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế-Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trung tâm Y tế.

3. Các cơ quan khác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học.

PHỤ LỤC 02

Tiêu chí đánh giá “Đơn vị học tập”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông)

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (Không có không chấm điểm)	10
b)	Đơn vị có tổ chức Khuyến học và có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (Không có không chấm điểm)	10
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm)	10
2	Về kết quả học tập của thành viên	30
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5
3.	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3

	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “ <i>Tập thể lao động tiên tiến</i> ” trở lên (<i>Không đạt không chấm điểm</i>)	10
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (<i>Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm</i>)	5
Tổng cộng số điểm tối đa		100

PHỤ LỤC 03: Mẫu báo cáo

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông)

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 202...

I. Thông tin chung

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: - Email:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa	Điểm đơn vị tự chấm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30	
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (Không có không chấm điểm)	10	
b)	Đơn vị có tổ chức Khuyến học và có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (Không có không chấm điểm)	10	
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm)	10	
2	Về kết quả học tập của thành viên	30	
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10	
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5	
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước	10	

	(Giảm 5% trừ 0,5 điểm)		
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “ <i>Lao động tiên tiến</i> ” trở lên (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5	
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40	
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25	
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3	
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3	
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3	
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3	
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3	
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3	
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3	
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4	
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “ <i>Tập thể lao động tiên tiến</i> ” trở lên (Không đạt không chấm điểm)	10	
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm)	5	
Tổng cộng số điểm tối đa		100	
Xếp loại			

(Kèm theo các minh chứng)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, tồn tại
3. Kiến nghị, đề xuất

IV. Phương hướng năm sau

Nơi nhận:

.....ngày...tháng...năm 202...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông)

BIÊN BẢN

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 202....

I. Thông tin chung

1. Thời gian kiểm tra
2. Cơ quan được kiểm tra
3. Thành phần đoàn kiểm tra
4. Đại diện Cơ quan được kiểm tra
5. Địa chỉ:
6. Số điện thoại: - Email:

II. Kết quả kiểm tra

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm chấm Kiểm tra
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30		
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (<i>Không có không chấm điểm</i>)	10		
b)	Đơn vị có tổ chức Khuyến học và có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (<i>Không có không chấm điểm</i>)	10		
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (<i>Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm</i>)	10		
2	Về kết quả học tập của thành viên	30		
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (<i>Giảm 5% trừ 0,5 điểm</i>)	10		
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (<i>Giảm 10% trừ 0,5 điểm</i>)	5		

c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước <i>(Giảm 5% trừ 0,5 điểm)</i>	10		
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “ <i>Lao động tiên tiến</i> ” trở lên <i>(Giảm 10% trừ 0,5 điểm)</i>	5		
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40		
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25		
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3		
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3		
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3		
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3		
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3		
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3		
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3		
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4		
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “ <i>Tập thể lao động tiên tiến</i> ” trở lên <i>(Không đạt không chấm điểm)</i>	10		
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác <i>(Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm)</i>	5		

Tổng cộng số điểm tối đa	100		
Xếp loại			

III. Nhận xét, đánh giá của đoàn kiểm tra

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, tồn tại
3. Kiến nghị, đề xuất

IV. Ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày và được thông qua các thành viên đoàn kiểm tra và đại diện cơ quan được kiểm tra./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA